TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TX, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TX, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Thị H, sinh ngày 22/12/2004, cháu Trần Văn P, sinh ngày 17/3/2006 và cháu Trần Văn H, sinh ngày 22/02/2015. Ly hôn các đương sự thỏa thuận, thống nhất giao 03 người con chung gồm cháu Trần Thị H, cháu Trần Văn P và cháu Trần Văn H cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ cho chị Nguyễn Thị T trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003467, ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND thị trấn Phú Túc, H. Krông Pa, Gia Lai(xóa đăng ký)
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn